

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN
---o0o---

VŨ THANH VIỆT

TRUYỆN NGẮN TỰ LỰC VĂN ĐOÀN
(*Qua hai tác giả tiêu biểu: KHÁI HƯNG và THẠCH LAM*)

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 60.22.34

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC

Người hướng dẫn khoa học:
PGS. TS MAI THỊ HƯƠNG

Hà Nội, 2008

MỤC LỤC

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	3
2.1. Về Tự lực văn đoàn	3
2.1.1. Từ 1933 đến 1945	3
2.1.2. Từ 1945 đến 1986	4
2.1.3. Thời kỳ 1986 đến nay	7
2.2. Về Khái Hưng	8
2.2.1. Trước 1945	9
2.2.2. Từ 1945 - 1986.	10
2.2.3. Từ 1986 đến nay	11
2.3. Về Thạch Lam	12
2.3.1. Trước 1945	13
2.2.2. Sau 1945 đến trước 1975	13
2.2.3. Từ 1975 đến nay	15
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	17
3.1. Đối tượng	17
3.2. Phạm vi nghiên cứu	17
4. Mục đích nghiên cứu	18
5. Phương pháp nghiên cứu	18
6. Cấu trúc của luận văn	18

B. PHẦN NỘI DUNG

Chương 1: TRUYỆN NGẮN TỰ LỰC VĂN ĐOÀN VÀ TRUYỆN NGẮN KHÁI HƯNG, THẠCH LAM	19
1.1. Tự lực văn đoàn trong tiến trình văn học dân tộc	19
1.1.1. Hoàn cảnh ra đời	19
1.1.2. Tự lực văn đoàn trong tiến trình hiện đại hoá văn học dân tộc	22

1.2. Truyện ngắn Tự lực văn đoàn và truyện ngắn Khái Hưng, Thạch Lam.	24
1.2.1. <i>Vài nét về truyện ngắn Tự lực văn đoàn</i>	24
1.2.2. <i>Đặc điểm Truyện ngắn Khái Hưng và Thạch Lam</i>	29
Chương 2: THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA KHÁI HƯNG VÀ THẠCH LAM	41
2.1. Khái niệm nhân vật	41
2.2. Quan niệm nghệ thuật về con người trong truyện ngắn Khái Hưng và Thạch Lam	42
2.2.1. <i>Quan niệm nghệ thuật về con người trong truyện ngắn Khái Hưng</i>	42
2.2.2. <i>Quan niệm nhân vật về con người trong truyện ngắn Thạch Lam</i>	43
2.3. Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Khái Hưng, Thạch Lam	44
2.3.1. <i>Nhân vật tiểu tư sản trí thức trong truyện ngắn Khái Hưng, Thạch Lam</i>	44
2.3.2. <i>Nhân vật người dân nghèo</i>	54
Chương 3: ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT CỦA TRUYỆN NGẮN KHÁI HƯNG VÀ THẠCH LAM	69
3.1. Cốt truyện	70
3. 2. Ngôn ngữ	79
3.2.1. <i>Ngôn ngữ người kể chuyện, lời người trần thuật</i>	79
3.2.2. <i>Ngôn ngữ nhân vật</i>	87
<u>3.2.2.1. Ngôn ngữ đối thoại</u>	87
<u>3.2.2.2. Độc thoại nội tâm</u>	92
3.3. Giọng điệu	99
3.3.1. <i>Giọng thương cảm, trầm buồn</i>	100
3.3.2. <i>Giọng triết lý nhõn sinh</i>	104
C. PHẦN KẾT LUẬN	110
TÀI LIỆU THAM KHẢO	112

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1- Nói đến văn xuôi hiện đại Việt Nam, chúng ta không thể không nói đến văn xuôi của một văn đoàn mà chỉ vẹn vẹn trong khoảng mười năm (1932 - 1940) nó đó chiếm ưu thế tuyệt đối trên văn đàn công khai. Chính thức thành lập năm 1933 (theo Trương Chính), Tự lực văn đoàn gồm có Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Tú Mỡ, Thế Lữ. Về sau thêm Xuân Diệu, và có một số nhà văn cộng tác chặt chẽ với văn đoàn này như Huy Cận, Thanh Tịnh, Đoàn Phú Tứ. Cơ quan ngôn luận của văn đoàn là tờ tuần báo *Phong hoá*, sau đó là tờ *Ngày nay* và Nhà xuất bản *Đời nay*.

Trong khoảng trên dưới mười năm, Tự lực văn đoàn đó cú cụng lớn trong việc đổi mới nền văn hoá, góp phần quan trọng vào việc xây dựng một nền văn học Việt Nam hiện đại. Hoàng Xuân Hòn đó khẳng định: "Nhóm Tự lực văn đoàn không phải là nhóm duy nhất nhưng là nhóm quan trọng nhất và là nhóm cải cách đầu tiên của nền văn học hiện đại" (*Sông Hương*, số 37, tháng 4 năm 1989, trang 74).

So với trước năm 1930, thời kỳ này các nhà văn Tự lực văn đoàn đó kết hợp được khá nhuần nhị truyền thống với hiện đại, phương Đông và phương Tây. Ngôn ngữ văn học cũng trở nên giản dị, trong sáng, giàu khả năng diễn đạt hơn và đặc biệt rất gần gũi với tâm hồn dân tộc.

Nhờn chung, việc đánh giá Tự lực văn đoàn khen, chê, hoan nghênh hoặc phê phán của giới nghiên cứu, phờ bỡnh và cụng chýng từng thời kỳ là khác nhau, thậm chí có nhiều ý kiến trái ngược, đối lập nhau, nhưng những thành tựu của Tự lực văn đoàn trong mười năm hoạt động khá rục rờ, đến nay vẫn để lại những tác phẩm có giá trị. Nhà thơ Huy Cận nhận xét: "Ta đó cú dư thời gian để đánh giá sự đóng góp của Tự lực văn đoàn. Có thể nói Tự lực văn đoàn có đóng góp lớn vào văn học sử Việt Nam. Họ cú hoài báo về văn hoá dân tộc... có những đóng góp lớn vào tính hiện đại của tiểu thuyết, đóng góp vào tiếng nói câu văn của dân tộc, với lối văn trong sáng và rất Việt Nam".

Có thể nói, nhờ tiếp thu được những ảnh hưởng của nền văn học hiện đại phương Tây, Tự lực văn đoàn đó tạo được bước tiến đáng kể trên các thể loại như báo chí, tiểu thuyết, thơ, kịch, truyện ngắn. Đặc biệt là thể loại truyện ngắn với những cây bút tiêu biểu như Khái Hưng và Thạch Lam. Đây là hai tác giả

viết nhiều, là những cây bút trụ cột của văn đoàn, trong lĩnh vực truyện ngắn Khái Hưng có truyện được khen là "tuyệt hay": *Anh phải sống*, *Dọc đường gió bụi*, *Đợi chờ*, *Đào Mơ*, *Điều thuốc lá*, *Đồng xu...*), cũn Thạch Lam luôn được đánh giá có những đóng góp chủ yếu, với các tập truyện *Gió đầu mùa* (1937), *Nắng trong vườn* (1939), *Sợi tóc* (1942).

1.2- *Khái Hưng* (tên thật là Trần Khánh Giu) đó để lại một khối lượng tác phẩm phong phú đa dạng với đủ thể loại: từ tiểu thuyết, truyện ngắn đến kịch. Trong đó tiểu thuyết và truyện ngắn là hai thể loại được ông dành tâm huyết. Ông có 9 tiểu thuyết: *Hồn bướm mơ tiên* (1933), *Gánh hàng hoa* (1934 - viết cùng Nhất Linh), *Trống mái* (1936), *Thừa tự* (1940), *Tiêu Sơn tráng sĩ* (1940), *Hạnh* (1940), *Những ngày vui* (1941), *Đẹp* (1941), và những tập truyện ngắn như: *Dọc đường gió bụi* (1936), *Anh phải sống* (1937 - viết cùng Nhất Linh), *Tiếng suối reo* (1937), *Đợi chờ* (1941). Với những đề tài mới mẻ, phù hợp với tâm lý công chúng đương thời, lối kể chuyện hấp dẫn, duyên dáng, ngôn ngữ trong sáng, trang nhã, gợi cảm và giàu chất thơ, sáng tác của Khái Hưng được bạn đọc đón nhận với tấm lòng mến mộ, đặc biệt là thanh niên.

Thạch Lam (tên thật là Nguyễn Tường Lân) một mặt là một nhà văn lóng mạn, một mặt luôn có xu hướng bước sang lónh địa của chủ nghĩa hiện thực. Trong cuộc đời ngắn ngủi 32 năm của mỗnh, nhà văn Thạch Lam chỉ có gần 10 năm cầm bút. Mặc dù số lượng tác phẩm của ông không nhiều so với các cây bút đương thời, nhưng với quan niệm văn chương tiến bộ và bằng lối rất riêng, những sáng tác của ông nhẹ nhàng đi vào lũng người. Những tác phẩm chính bao gồm: Các tập truyện *Gió đầu mùa* (1937), *Nắng trong vườn* (1938), *Sợi tóc* (1942); tiểu thuyết *Ngày mới* (1939), tập tiểu luận phờ bõnh *Theo giũng* (1941), và tùy bút *Hà Nội bãm sáu phỏ phờng* (1943). Ngoài ra, ụng cũn cú "Tủ sách hồng" viết cho thiếu nhi: *Hạt ngọc*, *Hai chị em* và *Lên chùa*. Trong đó lĩnh vực thành công nhất, thể hiện biệt tài của Thạch Lam là truyện ngắn.

1.3- Nói đến những dấu ấn không thể phai mờ những thành công và đóng góp của Tự lực Văn đoàn, do vậy không thể không nhắc đến đóng góp quan trọng của các thành viên và các cộng tác viên đó gắn bó chặt chẽ với văn đoàn, trong đó phải kể đến hai cây bút hàng đầu Khái Hưng và Thạch Lam.

1.4 - Đó có nhiều ý kiến, đánh giá về Tự lực văn đoàn nói chung và tác giả Khái Hưng và Thạch Lam nói riêng, nhưng nhìn chung chưa thật khách quan, toàn diện và đúng mức. Nhiều công trình nghiên cứu về Tự lực văn đoàn đó ra đời nhưng chỉ tập trung vào thể loại tiểu thuyết, nhất là của một số tác giả tiêu biểu Khái Hưng, Nhất Linh và Hoàng Đạo. Trong khi đó, truyện ngắn cũng là địa hạt quan trọng, "mảnh đất thơm" bộc lộ tài năng, đặc biệt là Thạch Lam và cũng là một mảng sáng tác không thể thiếu trong sự nghiệp sáng tạo của Khái Hưng lại chưa được nghiên cứu một cách hệ thống chuyên sâu. Đó cũng là lý do để chúng tôi mạnh dạn chọn đề tài "***Đặc điểm truyện ngắn Tự lực văn đoàn - qua hai tác giả tiêu biểu Khái Hưng và Thạch Lam***" làm đề tài nghiên cứu.

2. Lịch sử vấn đề

Trong vũng chưa đầy 10 năm, Tự lực văn đoàn đó chiếm ưu thế tuyệt đối trên văn đàn công khai, sách báo của họ in đẹp nhất, bán chạy nhất và có ảnh hưởng khá mạnh mẽ tới tầng lớp tiểu tư sản thành thị đương thời.

Hơn 70 năm qua, vấn đề văn chương Tự lực văn đoàn và văn nghiệp của Khái Hưng, Thạch Lam đó được dư luận độc giả và giới nghiên cứu phờ bỡn thẩm định qua các chặng đường biến động của lịch sử dân tộc. Qua khảo sát tồn hữnh đánh giá về Tự lực văn đoàn và hai tác giả Khái Hưng và Thạch Lam chúng tôi nhận thấy:

2.1. Về Tự lực văn đoàn

2.1.1. Từ 1933 đến 1945

Sau khi nhóm Tự lực văn đoàn ra đời, hoạt động sôi nổi và đạt được một số thành tựu đáng chú ý, một số nhà nghiên cứu phờ bỡn văn học bắt đầu có những nhận định, đánh giá qua các bài báo hoặc dành các chương mục trong các công trình để bàn về giá trị văn chương Tự lực văn đoàn ở một số khía cạnh: đấu tranh giải phóng cá nhân, nghệ thuật tả cảnh, và phỏc họa tởm lý nhõn vật. Tiêu biểu là công trình của Trương Chính: *Dưới mắt tôi* (1939), Vũ Ngọc Phan: *Nhà văn hiện đại* (1942), Dương Quảng Hàm: *Việt Nam văn học sử yếu* (1943), các bài báo của Trương Tửu... và bước đầu hữnh thành hai công nhữnh đối lập nhau. Trương Chính là ủng hộ và khen ngợi những vấn đề mới mẽ đặt ra trong tác phẩm của các nhà văn Tự lực văn đoàn. Những trang ông viết về tiểu thuyết *Lạnh lùng* của Nhất Linh thực chất là những luận điểm mang tính bút chiến với Trương Tửu. Ông

khẳng định: “lời phờ bỡnh cuối cùng của tôi là một lời khen thành thực” [58]. Ông cũng không đồng ý cách đánh giá của Trương Tửu đối với một số tác phẩm của Khái Hưng và thẳng thắn bày tỏ: “Đọc Khái Hưng ta thấy cừ lũng sông hản lờn như soi rọi bởi những tia vui trong trẻo. Nói rằng một kỷ nguyên mới trong lịch sử văn học Việt Nam và tác giả nó là một nhà luân lý cũng khụng phải là quá đáng... Nhà luân lý Khái Hưng lại là một nhà tởm lý nữa”[58]. Năm 1942, Vũ Ngọc Phan với 1.400 trang viết trong cuốn *Nhà văn hiện đại* đó dành gần 100 trang cho Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam với nhiều ý kiến xác đáng, nhất là về tiểu thuyết, truyện ngắn Nhất Linh, Khái Hưng. Năm sau (1943), Dương Quảng Hàm trong cuốn *Việt Nam văn học sử yếu* đó giới thiệu sơ lược về tổ chức văn học Tự lực văn đoàn cùng hai tác giả tiêu biểu là Nhất Linh, Khái Hưng (gồm 4 tác phẩm nổi bật là *Đoạn tuyệt*, *Lạnh lùng*, *Hồn bướm mơ tiên*, *Nửa chừng xuân*) và chỉ ra đặc điểm nổi bật: tác phẩm Nhất Linh là tiểu thuyết luận đề, tiểu thuyết Khái Hưng thờ thiên về khuynh hướng lý tưởng.

Nhờn chung, hoạt động nghiên cứu phờ bỡnh văn học thời kỳ này khá sôi nổi và có nhiều thành tựu. Với Tự lực văn đoàn, sự đánh giá của các nhà nghiên cứu phờ bỡnh khụng thuận nhất một chiều. Xu hướng chung là khen nhiều hơn chê, khẳng định nhiều hơn phủ định. Những ý kiến đánh giá ngày càng khách quan, ủng hộ cái mới, trân trọng những đóng góp của Tự lực văn đoàn, nhất là tiểu thuyết. Đây là cơ sở quan trọng tạo tiền đề và có ảnh hưởng sâu sắc đối với hoạt động nghiên cứu các giai đoạn sau.

2.1.2 Từ 1945 đến 1986

Suốt một thời gian dài, khi nước ta trải qua hai cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, vấn đề được đặt lên hàng đầu là giành lại độc lập dân tộc, giữ vững chủ quyền đất nước. Trong khoảng gần chục năm từ 1945 đến năm 1954, hiện tượng văn chương Tự lực văn đoàn gần như ít được sách báo nhắc đến, ngoài bài viết của Trường Chinh: *Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hoá Việt Nam*. Sang giai đoạn từ 1954 đến 1975, tõnh hỡnh tiếp nhận văn chương Tự lực văn đoàn ở hai miền Nam - Bắc cũng có sự khác biệt khá lớn.

Ở miền Nam nhờn chung cú thới độ đánh giá cao văn chương Tự lực văn đoàn. Các tác giả, tác phẩm Tự lực văn đoàn chiếm vị trí quan trọng trong chương trỡnh trung học phổ thụng. Nhiều cụng trỡnh nghiên cứu về Tự lực văn đoàn được xuất bản: Nguyễn Văn Xung - *Bỡnh giảng về Tự lực văn đoàn*

(1958); Phạm Thế Ngũ - *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* - Tập 3 (1960); Doãn Quốc Sỹ - *Về Tự lực văn đoàn* (1960); Lê Hữu Mục - *Khảo về "Đoạn tuyệt"* (1960); Thanh Lóng - *Phò bõnh văn học thế hệ 32* - Tập 3 (1972); Vũ Hân - *Văn học Việt Nam thế kỷ XIX tiền bán thế kỷ XX 1800 - 1945*; Thế Phong - *Nhà văn tiền chiến 1930-1945*. Phạm Thế Ngũ trong *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* - Tập 3 đó giới thiệu nhiều mặt hoạt động của Tự lực văn đoàn: *Về người sáng lập Nguyễn Tường Tam; Từ tờ báo đến văn đoàn; Quan điểm của nhóm về xó hội và nhân sinh; Tôn chỉ và đường lối sáng tác của văn đoàn; Những cơ quan truyền bá của văn đoàn; Tổng luận về Tự lực văn đoàn*, Phạm Thế Ngũ viết: "Làm việc trong bảy tám năm liền bằng tờ báo, bằng quyển sách, những người trong nhóm Tự lực văn đoàn đó đi đến hoán cải bộ mặt xó hội chúng ta hồi đó về hai phương diện tư tưởng và văn học". "Về đường tư tưởng, chủ trương duy tân và cấp tiến, họ đưa ra tác động như một cơn lốc thổi vào cái xó hội trở trệ trước 1932, nhất là với cái cười *Phong hoá*, khụng cú gỡ họ nhằm đả phá mà đứng vững được (...). Thật vậy, không phải chỉ tác động bằng tiếng cười đả phá mà cũn bằng tiểu thuyết, bằng thơ, những sáng tác văn nghệ của họ ngấm sâu vào linh hồn và thay đổi nề nếp suy cảm của cả một thế hệ độc giả [58]. Năm 1962 trên Tạp chí *Bách khoa* số 140 - Nguyễn Hữu Ngự có bài *Giải thưởng Tự lực văn đoàn* giới thiệu về những lần xét và tặng giải thưởng cho các nhà văn có tác phẩm dự thi. Tự lực trung có ba lần xét và trao giải: 1935; 1937; 1939. Năm 1938 có xét nhưng không có tác phẩm nào được tặng giải thưởng. Đây cũng là một hoạt động có nhiều ý nghĩa của Tự lực văn đoàn. Sau cái chết của Nhất Linh (tháng 7-1963) trên Tạp chí *Văn* - xuất bản ở Sài Gũn trong nhiều số của năm 1963, 1964, 1965 và tạp chí *Bách khoa* (Sài Gũn) đó cú nhiều bài về Nhất Linh và các tác giả khác trong văn đoàn. Như vậy ở miền Nam trước 1975, giới phò bõnh nghiên cứu văn học và độc giả đó dành nhiều ưu ái cho Tự lực văn đoàn. Việc đánh giá vai trũ, vị trí, đóng góp của Tự lực văn đoàn cho tiến trõnh văn học hiện đại Việt Nam theo chúng tôi là khá thoả đáng, có cơ sở đứng vững.

Ở miền Bắc, từ sau 1954, việc nghiên cứu đánh giá văn học tiền chiến nói chung, văn học lóng mạn và văn chương Tự lực văn đoàn nói riêng khá phức tạp. Sau một thời gian dài ít được quan tâm, từ 1957 trở đi một số cụng trõnh nghiên cứu về văn học giai đoạn trước 1945 được công bố. Nổi bật là *Lược thảo lịch sử*

văn học Việt Nam - Tập 3 (1957) của nhóm Lò Quý Đôn; *Văn học Việt Nam 1930 - 1945* (1961) của Bạch Năng Thi, Phan Cự Đệ; *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam 1930 - 1945* (1964); *Bàn về những cuộc đấu tranh tư tưởng trong văn học Việt Nam hiện đại 1930-1954* (1971) của Vũ Đức Phúc; *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại* (1974, 1975) của Phan Cự Đệ. Trên Tạp chí *Văn nghệ*, tập san *Nghiên cứu văn học*, rồi *Tạp chí Văn học* đăng tải một số bài về văn học lỏng mạn và Tự lực văn đoàn của cộc nhà phờ bõnh văn học, gây được sự chú ý của độc giả. Một số nhà nghiên cứu đó chỉ ra được mặt thành công và hạn chế của văn học lỏng mạn cũng như văn chương Tự lực văn đoàn trên nhiều phương diện. Bạch Năng Thi khẳng định: “Cuộc xung đột "mới, cũ" trong văn học của ta không có quy mô rộng lớn và không được náo nhiệt như cuộc xung đột giữa phái cổ điển và phái lỏng mạn ở Pháp. Nhưng nó cũng có ý nghĩa xó hội của nó cuối buổi giao thời ấy. Và Tự lực văn đoàn với một loạt tiểu thuyết mới, cả một loạt Thơ mới nữa, phát cờ chiến thắng là tất nhiên [58].

Tuy nhiên cộc ý kiến đánh giá nhõn chung vẫn tỏ ra e dè, rào đón, hầu hết đều khen ít, chê nhiều, xoay quanh tiêu chí giai cấp; tiêu chí văn học vô sản đối lập với văn học tư sản; hiểu định hướng văn nghệ phục vụ chính trị một cách máy móc, nên trong phê bõnh khụng tránh khỏi tõnh trạng suy diễn, thậm chí quy chụp, nặng về xem xét nội dung xó hội của tác phẩm trên một số phương diện chính trị, tư tưởng, đạo đức, giá trị hiện thực... Về nghệ thuật nặng về yêu cầu điển hõnh hoỏ, cỏ thể hoỏ, miờu tả tõm lý nhõn vật. Giới nghiên cứu miền Bắc thời kỳ này hầu như cùng chung một nhận định: Những năm 1941-1945 là thời kỳ toàn bộ nền văn học công khai đi vào bế tắc. Vũ Đức Phúc trong *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam 1930-1945* cho rằng: “Trong cuộc đấu tranh nghệ thuật vị nghệ thuật, nghệ thuật vị nhân sinh nhóm Tự lực văn đoàn không dám tham gia cuộc tranh luận. Đường lối cơ hội chủ nghĩa của họ trong thời kỳ này thể hiện trong sáng tác là muốn "kiếm ăn cả về hai mặt". Một mặt thõ vuốt ve cụng nụng bằng những tỏc phẩm như *Tối tâm* (1936), mặt khác lại muốn phục vụ cho khách hàng "tài hoa son trẻ" bằng những tỏc phẩm như *Trống mái* (1937) [84]. Hoặc cho rằng Nhất Linh, Khải Hưng, Hoàng Đạo là tiêu biểu cho "một khuynh hướng" phản động, muốn giữ vững quyền lợi cho giai cấp bóc lột đồng thời ban ơn cho dân nghèo" (qua một số tỏc phẩm *Con đường sáng*, *Gia đõnh*) [84]. Hầu hết các tỏc phẩm của các thành viên chủ chốt Tự lực văn đoàn (trừ Thạch Lam)

đều được đặt dưới tiêu chí đó để xem xét.

Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1985, việc nghiên cứu, đánh giá lại các di sản văn hoá cũ, nhất là những sáng tác trước 1945 trong đó có Tự lực văn đoàn theo một cách nhìn mới vẫn chưa có sự thay đổi đáng kể. Các giáo trình văn học ở bậc đại học, cao đẳng như cuốn *Lịch sử văn học Việt Nam (1930-1945)* - tập 5. NXB. Giáo dục H.1978 của nhiều tác giả [71] chủ yếu vẫn giữ nguyên những nhận định, đánh giá trước đây. Có thể xem đó như một khoảng lặng giữa hai đợt sóng, đó dần bộc lộ những ý tưởng mới, nhận thức mới, nhưng chủ yếu là để chuẩn bị cho một thời kỳ đổi mới văn học cả về chất và lượng từ sau 1986.

2.1.3. Thời kỳ 1986 đến nay

Hoà chung trong không khí đổi mới của toàn dân tộc, đây là thời kỳ khởi phát rực rỡ của văn học cả về phương diện sáng tác, nghiên cứu, phê bình. Khung học thuật thật sự có sự biến chuyển lớn. Nhiều hiện tượng văn học quá khứ được đánh giá lại, các tác phẩm văn chương trước Cách mạng tháng Tám - 1945, nhất là văn chương lãng mạn trong đó bao gồm văn chương Tự lực văn đoàn và Thơ mới được thẩm định lại với cái nhìn biện chứng, bình tĩnh và rộng rãi hơn. Hầu hết tác phẩm các nhà văn trong Tự lực văn đoàn đó được in lại và được giới thiệu theo một quan điểm, góc nhìn nhận mới. Phan Cự Đệ viết lời giới thiệu cho một loạt tác phẩm: *Đoạn tuyệt, Đôi bạn, Bản khoán, Tiêu sơn tráng sĩ, Trống mái, Thoát ly, Đẹp*; Hà Văn Đức viết lời giới thiệu *Nửa chừng xuân, Đồi mua gió*; Phong Lê sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu *Tuyển tập truyện ngắn Thạch Lam*... Đặc biệt trong giai đoạn này, hàng loạt công trình nghiên cứu về Tự lực văn đoàn đó làm thay đổi hẳn những nhận thức phần nào thiên kiến trước đây. Đó là các bộ giáo trình Đại học được chỉnh lý và biên soạn mới của Phan Cự Đệ, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoàng Khung, Hà Văn Đức: *Văn học Việt Nam 1930 - 1945* - NXB. Đại học & THCN - 1988; Phan Cự Đệ: *Văn học lãng mạn Việt Nam 1932 - 1945* NXB. Giáo dục 1997; Phan Cự Đệ, Trần Đĩnh Hựu, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoàng Khung, Lê Chí Dũng, Hà Văn Đức: *Văn học Việt Nam 1900-1945* - NXB. Giáo dục - 1997. Các công trình này đó đặt Tự lực văn đoàn trong tiến trình chung của văn học dân tộc và tiến trình văn học hiện đại để xem xét. Bên cạnh đó là một số bài viết rất có giá trị của các nhà nghiên cứu như: Lê Thị Đức Hạnh, Trương Chính, Trần Đĩnh Hựu, Phong Lê,

Trịnh Hồ Khoa, Lê Thị Dục Tú... Riêng Vu Gia đó lần lượt xuất bản một loạt bốn công trình khảo cứu nghiêm túc về bốn nhà văn chủ chốt của Tự lực văn đoàn: *Khái Hưng, nhà tiểu thuyết* - NXB. Văn hoá. H.1993; *Thạch Lam thân thế và sự nghiệp*- NXB. Văn hoá H. 1994; *Nhất Linh trong tiến trình hiện đại hoá văn học* - NXB. Văn hoá 1995; *Hoàng Đạo, nhà báo - nhà văn* - NXB. Văn hoá 11-1997.

Những năm cuối cùng của thế kỷ XX nhiều nhà nghiên cứu đó sưu tầm, biên soạn, giới thiệu và xuất bản các bộ tuyển tập lớn về văn chương Tự lực văn đoàn như: *Tuyển tập Tự lực văn đoàn* - NXB. Hội Nhà văn - 1999 - 3 tập với khoảng 2.000 trang gồm những tác phẩm chủ yếu của Khái Hưng, Nhất Linh, Hoàng đạo và một số của Thạch Lam, Thế Lữ, Xuân Diệu, Tú Mỡ. Dày dặn, công phu và tương đối đủ các tác phẩm tiêu biểu của Tự lực văn đoàn là bộ tuyển tập *Văn chương Tự lực văn đoàn* của nhóm Phan Trọng Thường, Nguyễn Cừ - NXB. Giáo dục - 1999 với hơn 3.500 trang khổ lớn. Bộ *Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam* do Vũ Tuấn Anh, Bích Thu chủ biên (NXB. Văn học, Hà Nội, 2001) là một đóng góp của các nhà nghiên cứu ở trong và ngoài Viện Văn học. Các bài viết về Tự lực văn đoàn qua các thời kỳ của công nhà phờ bỡnh đó được tập hợp lại, biên soạn thành sách như cuốn *Tự lực văn đoàn trong tiến trình văn học dân tộc* - (Mai Hương biên soạn) - NXB. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2000; *Mấy vấn đề trong văn học hiện đại Việt Nam* của Lê Thị Đức Hạnh (NXB. KHXH, Hà Nội, 1999) là những đóng góp thiết thực cho việc nghiên cứu, tiếp nhận bộ phận văn chương này. Trong cuốn sách *Nhờn lại một thế kỷ văn học (1900 - 2000)*, Tự lực văn đoàn được đánh giá như một nhân tố quan trọng thúc đẩy tiến trình hiện đại hoá văn học: "Mở đầu là phong trào Duy tân của các nhà nho tiến bộ, đến cải cách của Tự lực văn đoàn, trào lưu hiện thực và văn học cách mạng thâm sâu tư tưởng nhân đạo, dân chủ, tiến bộ" [64]. Qua đó có thể thấy một điểm thú vị là việc nghiên cứu phờ bỡnh văn học có chất lượng học thuật và đạt thành tựu cao lại tập trung vào hai chặng: những năm 30 đầu 40 và những năm cuối thế kỷ XX đến nay. Mặc dù thời gian tồn tại của Tự lực văn đoàn chỉ diễn ra trên dưới 10 năm nhưng đó cú ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống văn hoá, văn nghệ dân tộc suốt một chặng đường dài. Ở mỗi thời kỳ, tuy có những cách nhờn nhận, đánh giá khác nhau, nhưng nhờn chung ngày càng hướng đến quan điểm

thống nhất.

2.2. Về Khái Hưng

Hơn nửa thế kỷ qua, cũng như những sáng tác của Tự lực văn đoàn nói chung, văn nghiệp của tác giả Khái Hưng nói riêng cũng đã trải qua rất nhiều “bước thăng trầm”. Cho đến nay, việc nghiên cứu truyện ngắn của Khái Hưng có thể phân ra 3 thời kỳ:

2.2.1. Trước 1945

Một số truyện ngắn đầu tay của Khái Hưng ngay sau khi ra đời đã được coi là “món ăn lạ”, giúp “cải thiện khẩu vị đọc cho người dân thị thành”. Truyện ngắn *Bờn dững Hương Giang* được in lần đầu tiên trên Báo *Phong hoá* ngày 31/3/1933, tập truyện ngắn *Đọc đường gió bụi* năm 1936 Nhà xuất bản Đời Nay... đó đón nhận được sự cổ vũ nồng nhiệt của công chúng. Những truyện ngắn đăng trên báo *Phong hóa* và *Ngày nay* của Khái Hưng trong vũng 10 năm phải kể đến vài trăm truyện. Trong thời kỳ mặt trận dân chủ, tuy ưu thế của Tự lực văn đoàn có bị giảm sút, nhưng những tác phẩm của Khái Hưng vẫn được đông đảo độc giả chào đón. Thời kháng chiến, các nhà xuất bản ở Hà Nội đã cho tái bản nhiều lần các tác phẩm của Khái Hưng, trong đó truyện ngắn chiếm số lượng đáng kể. Nhìn chung các ý kiến đều dành cho truyện ngắn Khái Hưng sự thiện cảm, nhưng chủ yếu về nghệ thuật như: “văn hay, tâm lý giản dị và sâu sắc”. Riêng Vũ Ngọc Phan trong bài nghiên cứu về Khái Hưng đó cú cỏi nhìn khổ toàn diện về truyện ngắn của ông từ: nghệ thuật xây dựng nhân vật, kết cấu, giọng văn... “Về truyện ngắn, Khái Hưng viết tuyệt hay, người ta thấy phần nhiều truyện ngắn của ông có vẻ linh hoạt và cảm người đọc hơn là truyện dài của ông. Truyện ngắn Thạch Lam và Đỗ Đức Thu ngả về mặt sâu cảm và kín đáo bao nhiêu thì truyện ngắn Khái Hưng vui tươi và rộng mở thế ấy... Đọc truyện ngắn Khái Hưng, tôi nhận thấy nghệ thuật của ụng là tởm cho ra những ý nghĩa đau đớn hay khoái lạc của mọi việc ở đời, rồi ghi lại bằng những lời văn gọn gàng, sáng sủa...”- Nhà văn hiện đại – Nhà xuất bản Văn học. Tuy nhiên, những đánh giá này mới chỉ xuất phát từ một vài tác phẩm cụ thể, chưa phải là một cái nhìn hệ thống xuất phớt từ toàn bộ truyện ngắn Khái Hưng.

Như vậy, công chúng, các nhà phê bình nghiên cứu trước Cách mạng đã đánh giá khá cao truyện ngắn Khái Hưng. Bằng cách này, hay cách khác (theo

trực cảm, hay khoa học), các nhà nghiên cứu đó có một cách nhìn khách quan, có phần khoa học về nội dung và nghệ thuật của truyện ngắn Khái Hưng. Tuy nhiên, các ý kiến mới chỉ là những nhận xét khái quát chứ chưa được triển khai kỹ và đi sâu vào từng vấn đề một cách cụ thể.

2.2.2. Từ 1945 - 1986.

Hoàn cảnh xã hội thay đổi, đất nước bị chia cắt thành hai miền kéo theo việc nghiên cứu văn học cũng phân định rạch ròi giữa hai miền Nam, Bắc.

Ở miền Bắc, nhìn chung các nhà phê bình vừa theo quan điểm trước cách mạng vừa tiếp tục đi sâu nghiên cứu truyện ngắn Khái Hưng dưới góc độ tư tưởng. Lấy tiêu chí cách mạng làm hệ quy chiếu, các cộng đồng *Lược thảo lịch sử Văn học Việt Nam* (1957 - nhóm Lê Quý Đôn), *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam* (1964 - Viện Văn học - Nhà xuất bản Văn học) đều cho rằng: “Càng về sau, ông ta (Khái Hưng) lại càng lùi, cuối cùng đó viết những tác phẩm phản động, chống lại cách mạng... Khái Hưng đề cao lối sống thoát ly hiện thực, quay lưng lại cuộc sống, hoặc đề cao xu hướng đặt nghệ thuật lên trên tất cả... Nhiều truyện ngắn, truyện vừa viết về những chủ đề phù phiếm, khụng cú gỡ sấu sắc” (*Sơ thảo lịch sử Văn học Việt Nam*). Năm 1962, trong cuốn *Giáo trình lịch sử văn học Việt Nam* (Tập V - Nguyễn Trác - Hoàng Dung - Nguyễn Đăng Mạnh - Nhà xuất bản Giáo dục) của trường Đại học Sư phạm Hà Nội có nhận xét về truyện ngắn Khái Hưng như sau: “Khái Hưng tô hồng cuộc sống bằng một nghệ thuật phi hiện thực, trù lên xã hội phong kiến một cái màn hư ảo... Quan điểm nghệ thuật của Khái Hưng mặt khác đó đưa ông đến chủ nghĩa hõnh thức. Nhiều truyện ngắn của Khái Hưng không có nội dung. Có những việc không đâu, những chuyện ít ý nghĩa cũng được ông xây dựng làm đề tài tác phẩm... Nhiều truyện của ông khụng cú gỡ là sấu sắc”. Có thể thấy các nhà nghiên cứu miền Bắc xem xét truyện ngắn Khái Hưng trên cả hai phương diện nội dung tư tưởng và nghệ thuật, song phê phán nặng nề những hạn chế về tư tưởng, cũn đóng góp nghệ thuật thờ chưa nêu thành hệ thống. Tuy chỉ là những ý kiến chung chung song đó lại là những gợi ý giúp cho chúng tôi thấy cần thiết đi sâu nghiên cứu vấn đề này.

Ở miền Nam, việc tiếp cận và đánh giá truyện ngắn Khái Hưng lại có xu hướng thiên về nghệ thuật. Có thể kể tên các cộng đồng đề cập hoặc đi sâu nghiên cứu truyện ngắn Khái Hưng như: *Bõnh giảng về Tự lực văn đoàn* -

Nguyễn Văn Xung 1958; *Khảo luận về Khái Hưng* - Lê Hữu Mục, 1960; *Tự lực văn đoàn* của Đoàn Quốc Sỹ - 1960, *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* - tập ba của Phạm Thế Ngũ - 1960, *Phờ bõnh văn học thế hệ 32* - Thanh Lóng 1972, *Nhà văn tiền chiến* của Thế Phong... Đặc biệt, Phạm Thế Ngũ đó phân loại truyện ngắn Khái Hưng và lấy đó làm cơ sở để khảo cứu về đóng góp của tác giả này trong tiến trình văn học: "Nếu muốn bắt đầu bằng một cuộc phân loại thì ta có thể chia các truyện ngắn Khái Hưng ra làm hai loại: Một loại nhẹ: truyện vui, truyện phiếm đấng vừa một cọt... như *Tiếng suối reo*, *Đội mũ lệch*, *Số đào hoa*. Một loại nặng, đứng đắn, rộng, kích thước hơn, viết công phu hơn, đặt ra nhiều vấn đề luân lý xó hội, đưa ra một mẫu tâm lý, một mảng sinh hoạt bắt người ta phải suy nghĩ, đôi khi phải cảm động đau thương như tập *Đọc đường gió bụi*, *Đợi chờ*, *Cái Ve*, *Hạnh*... (*Tự lực văn đoàn trong tiến trình văn học dân tộc*). Sự phân chia này tương đối có cơ sở khoa học bởi tác giả Phạm Thế Ngũ đó nhìn nhận truyện ngắn Khái Hưng trên các tiêu chí nội dung và hõnh thức của tởc phẩm văn học.

Nhờn chung, cởc nhà phờ bõnh nghiên cứu miền Nam có xu hướng coi trọng, đề cao Khái Hưng như một nhà cách tân nghệ thuật trong lĩnh vực truyện ngắn. Song cởc ý kiến này cũn chung chung, phiến diện, chưa sâu và chỉ dừng ở một vài tác phẩm cụ thể.

2.2.3. Từ 1986 đến nay

Dưới ánh sáng của nghị quyết V, Đại hội VI của Đảng với tinh thần đổi mới trên mọi lĩnh vực của đời sống, trong đó có văn học nghệ thuật, những đóng góp của truyện ngắn lóng mạn núi chung, truyện ngắn Khái Hưng nói riêng đó được đặt trong xu thế "nhờn nhận lại" một cách toàn diện và thoả đáng hơn.

Năm 1989 có thể coi là năm "được mùa" của Khái Hưng. Rất nhiều tởc giả, nhiều cuốn sách, nhiều cụng trõnh, hội thảo đó nghiên cứu, bàn luận về sống tởc của Khái Hưng nói chung và truyện ngắn nói riêng. Nhà xuất bản Khoa học xó hội cho ra mắt bạn đọc tuyển tập đồ sộ (tám tập) đem đến cho bạn đọc bức tranh toàn cảnh *Văn xuôi lóng mạn Việt Nam 1930 - 1945*. Các truyện ngắn hay, đặc sắc của Khái Hưng được in trong tuyển tập này. Trong *Lời giới thiệu*, nhà phờ bõnh Nguyễn Hoành Khung cho rằng: "Khái Hưng xứng đáng được coi là cây bút dồi dào, tài hoa hơn cả của nhóm Tự lực văn đoàn. Trong thế hệ các nhà văn mới, Khái Hưng là người duy nhất sinh ra vào thế kỷ trước, song lại là người mở

màn, đi hàng đầu trong phong trào văn nghệ mới, với một ngòi bút trẻ trung, lịch lóm mà duyên dáng". Phan Cự Đệ, tác giả của cùng trăn *Tự lực văn đoàn - con người và văn chương* cú nhắc ý kiến: "Vũ Ngọc Phan và Bùi Xuân Bào đều cho rằng trong lĩnh vực truyện ngắn, dường như Khái Hưng thành công hơn so với tiểu thuyết. Thật ra, những nhược điểm này cũng bộc lộ ở cả truyện ngắn... Trong truyện ngắn do đặc điểm thể loại, Khái Hưng chỉ khai thác một khoảnh khắc trong cuộc đời nhân vật". Ngày 27/5/1989, Khoa văn Trường Đại học Tổng hợp và Nhà xuất bản Đại học và trung học chuyên nghiệp tổ chức hội thảo Về văn chương Tự lực văn đoàn. Các bài viết của các GS. Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức, Phong Lê, Trương Chính, Lê Đĩnh Ky... đó cú sự nhờn nhận đúng đắn, nghiêm túc về sáng tác của Khái Hưng nói riêng và của nhóm Tự lực văn đoàn nói chung. Năm 1991, trên *Tạp chí văn học* số 3, Lê Thị Đức Hạnh đó tổng kết: "Văn của Khái Hưng và Nhất Linh trong Tự lực văn đoàn ngay thời kỳ đầu đó là một bước nhảy vọt" (*Thờm mấy ý kiến đánh giá Tự lực văn đoàn*). Năm 1994 Phan Cự Đệ, Hà Văn Đức trong *Lời giới thiệu Tuyển tập truyện ngắn Khái Hưng* đó phõn tách khỏ kỹ "Khỏi Hưng cũn là một cây bút truyện ngắn xuất sắc với những tập *Anh phải sống* (viết chung với Nhất Linh 1937), *Dọc đường gió bụi* (1936), *Tiếng suối reo* (1937), *Đợi chờ* (1939), *Đội mũ lệch* (1941)..."

Sau mấy năm tạm lắng, năm 1997 Nhà xuất bản Văn Học cho ra đời cuốn *Những đóng góp của Tự lực văn đoàn cho văn xuôi hiện đại Việt Nam* (Trịnh Hồ Khoa). Tác giả cuốn sách đó nờu được những đóng góp về nội dung nghệ thuật của ba nhà văn Khái Hưng, Nhất Linh, Hoàng Đạo. Năm 1999 Nhà xuất bản Giáo dục cho tái bản tập *Văn chương Tự lực văn đoàn* gồm 3 tập do Phan Trọng Thường, Nguyễn Cừ giới thiệu và tuyển chọn, trong đó có in những truyện ngắn hay, đặc sắc của Khái Hưng. Điều này chứng tỏ truyện ngắn của ông vẫn cú sức hấp dẫn người đọc đương thời.

Cho đến nay đó cú nhiều bài tham luận, cùng một số luận văn thạc sĩ và tiến sĩ nghiên cứu về văn nghiệp của Khái Hưng, nhưng chủ yếu theo hướng riêng lẻ, chưa đặt việc nghiên cứu truyện ngắn Khái Hưng trong trào lưu chung của Tự lực văn đoàn và các cây bút truyện ngắn đương thời.

2.3. Về Thạch Lam

Đó cú hàng trăm công trăn nghiên cứu và bài báo viết về Thạch Lam ở mọi góc độ: từ cuộc đời, thân thế, sự nghiệp đến phong cách, phân tích các tập

truyện và các tác phẩm cụ thể... Điểm chung giữa các nhà nghiên cứu là thống nhất đánh giá cao về thành công và tính độc đáo trong tác phẩm của Thạch Lam, "trữ lượng lớn" càng đào sâu càng phát hiện ra "nhiều tầng, nhiều vỉa", có sức lan rộng, vươn xa... Tuy những ý kiến tương đối thuận chiều, không thẳng trảm, phức tạp như đối với các tên tuổi khác trong Tự lực văn đoàn như: Khái Hưng, Nhất Linh... nhưng ở từng thời kỳ, mức độ quan tâm, quy mô, chất lượng nghiên cứu cũng có sự khác nhau.

2.3.1. Trước 1945

Người đầu tiên phát hiện và đón nhận tài năng Thạch Lam có thể nói là Khái Hưng. Từ 1937, khi tập truyện ngắn *Gió đầu mùa* ra đời, Khái Hưng đó khẳng định điểm nổi bật ở Thạch Lam là sự thành thực: "Thành thực, đó là đức tính không có không được của nhà văn. Ở Thạch Lam, sự thành thực lại trở nên sự can đảm. Đọc nhiều đoạn văn của Thạch Lam, tôi rùng rợn cả tởm hồn vỡ sự thành thực (...), tui vẫn ước ao có cái can đảm ấy nhưng không sao có được cái can đảm mà tôi thấy ở Tolstoi, mà trong đám văn sĩ mới nước ta tôi thấy ở Thạch Lam" [65]. Sau Khái Hưng, Xuân Vi với bài báo "*Gió đầu mùa*" của Thạch Lam: một văn sĩ có tài, một kiệt tác đăng trên báo *La Renaissance* được đăng lại trên báo *Ngày nay* số 113, ngày 5/6/1938 đó đánh giá rất cao thành công của Thạch Lam. Liên tiếp các năm sau 1939, 1942 trong các công trình của các nhà nghiên cứu: Trương Chính (*Dưới mắt tôi* - NXB. Thụy Ký H, 1939), Vũ Ngọc Phan (*Nhà văn hiện đại* - NXB. Tân Dân 1942 - 1944) đều dành nhiều ưu ái khi nhận xét, ghi nhận thành tựu Thạch Lam đó đạt được: "Sau Nhất Linh, sau Khái Hưng, Thạch Lam đó hiểu biết người một cách đầy đủ và xác đáng hơn, không một nét nào thừa và cũng không một nét nào quá đậm" [58]. Ông chưa chỉ ra ảnh hưởng của văn đoàn đối với Thạch Lam, nhưng đó chỉ ra một khác biệt giữa Thạch Lam với Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo: "Không sâu sắc bằng Khái Hưng, không điêu luyện bằng Nhất Linh, không rần rỏi bằng Hoàng Đạo, Thạch Lam có một tâm hồn dễ rung động hơn, ít tư tưởng và ít tâm lý hơn, nhà văn ấy lại nhiều tởnh cảm" [58].

Có thể nói, trước 1945 dư luận chung đều nồng nhiệt tiếp nhận các sáng tác của Thạch Lam bước đầu khẳng định truyện ngắn của Thạch Lam trên khá nhiều phương diện.

2.3.2. Sau 1945 đến trước 1975

Từ 1945 trở đi, cũng như việc nghiên cứu văn chương Tự lực văn đoàn, một thời kỳ dài hàng chục năm, việc nghiên cứu Thạch Lam cũng ngưng lại. Cho đến 1957, Nguyễn Tuân - tác giả *Vang bóng một thời* đó khựng ngân ngại nhận xét: "Nói đến nghệ thuật của Thạch Lam, tức là nói cụ thể đến nghệ thuật viết truyện ngắn của Thạch Lam. Một số truyện ngắn của Thạch Lam có thể coi như là mẫu mực được" [58]. Nguyễn Tuân đó đặt Thạch Lam trong tiến trình chung của văn học dân tộc, nhất là trong nền "Văn xuôi Việt Nam hỡi cữn trẻ tuổi" để xét, và khẳng định: "Bằng sáng tác văn học, Thạch Lam đó làm cho tiếng nói Việt Nam gọn ghẽ đi, co duỗi thêm, mềm mại ra, và tươi đậm hơn. Thạch Lam có đem sinh sắc vào tiếng ta (...) và đánh giá một nhà văn, đứng về nghề nghiệp chuyờn mụn mà bàn, thờ giá trị một nhà văn xuôi, cụ thể cũn là những cụng đức lập ngôn của nhà văn đó mở mang thêm vốn liếng dân tộc về tiếng nói được đến mức nào, và đó gúp được phần sống tạo của mớnh vào ngụn ngữ Việt Nam như thế nào [58]. So với những người đi trước, Nguyễn Tuân đó tiến thêm một bước về nghiên cứu Thạch Lam là nhõn nhận truyện ngắn Thạch Lam dưới góc độ phong cách. Tuy nhiên khi đánh giá, phân tích, một số truyện ngắn như *Người đầm*, *Nhà mẹ Lê* có vài khía cạnh chưa được dư luận đồng tỡnh. Từ sau 1960 trong tỡnh hỡnh đất nước chia làm hai miền, việc nghiên cứu Thạch Lam ở mỗi miền cũng có những biểu hiện khác nhau.

Ở miền Bắc, Bạch Năng Thi khi phân tích các tập tiểu thuyết tiêu biểu của Tự lực văn đoàn đó dành một ớ trang để giới thiệu *Gió đầu mùa* của Thạch Lam. Nổi bật trong các trang viết này là một thái độ e dè, có chừng mực, và sự khẳng định là dành cho yếu tố hiện thực trong tác phẩm Thạch Lam: "Có thể nói *Gió đầu mùa* có yếu tố hiện thực hơn nhiều tởc phẩm lóng mạn, và Thạch Lam cú xu hướng "bỡnh đõn" thành thực hơn nhiều nhà văn lóng mạn khỏc" [58]. Sau đó những năm 1964, 1965 có các ý kiến của Vũ Đức Phúc, Nguyễn Đức Đần trong *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam 1930-1945* (NXB. Văn học - Hà Nội 1964); Lê Thị Đức Hạnh *Máy ý kiến đánh giá Thạch Lam* (*Tạp chí Văn học* số 4-1965), Hà Minh Đức trong *Nhà văn và tác phẩm* (NXB. Văn học Hà Nội 1971). Trong đó, một mặt các tác giả thừa nhận Thạch Lam "là một nhà văn lóng mạn có thái độ trân trọng đối với người nghèo hơn cả", một mặt lại phờ bỡnh Thạch Lam "thể hiện một lũng thương người không có ranh giới giai cấp".

Ở miền Nam, nhõn chung, thõi độ của giới nghiên cứu và độc giả đối với văn học lóng mạn núi chung, văn chương Tự lực văn đoàn và Thạch Lam nói riêng là trân trọng đánh giá cao. Đặc biệt nhà nghiên cứu Phạm Thế Ngũ trong cụng trõnh *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* đó rất sõu sắc khi xem xét Thạch Lam trên các phương diện: *Nhà văn có khuynh hướng xó hội, Nhà văn mô tả những trạng thái tõnh cảm, Nhà văn chuyên về đoản thiên*. Và ông đó cú lý khi đặt Thạch Lam trong hệ thống với các nhà văn chủ chốt Khái Hưng, Nhất Linh, Hoàng Đạo để so sánh, rút ra những điểm mới, điểm kế thừa và điểm khác biệt giữa Thạch Lam với các nhà văn này. Theo chúng tôi đây là một bước tiến về phương pháp nghiên cứu Thạch Lam - phương pháp so sánh. Đồng thời, riêng đối với Thạch Lam, giới học thuật, nghiên cứu miền Nam trước đây đó dồn tõm sức vào hai số của tạp chí *Văn - Sài Gũn* (số 36 ngày 15/6/1965) và Tạp chí *Giao điểm - Sài Gũn* - số 12-12.1971) với hàng chục bài viết thuộc đủ các thể loại như thơ, hồi ký, hồi tưởng, kỷ niệm, bõnh luận, phõn tóch, phờ bõnh, tiểu luận...

Trong đó đáng chú ý là bài viết của Đỗ Đức Thu. Với vị thế của một người đó từng gần gũi và am hiểu Thạch Lam, Đỗ Đức Thu cho rằng: "Tác phẩm sau cùng *Hà Nội bãm sáu phố phường* này mới là tác phẩm then chốt của hết thảy văn phẩm Thạch Lam, mới gần đến chỗ hoàn thiện toàn mĩ" [58]. Đây là một cách nhõn mới mẻ, vỡ từ trước tới nay các nhà nghiên cứu chủ yếu chỉ mới chú trọng đến truyện ngắn, cũn ớt người nhõn nhận Thạch Lam theo gúc độ đó.

2.3.3. Từ 1975 đến nay

Bãng đi một thời gian khá dài gần hàng chục năm không có công trõnh nào đáng kể, từ 1983 nhất là từ cuối 1986 sau khởi động của công cuộc đổi mới đất nước nhiều nhà nghiên cứu trong cả nước, đặc biệt là cõc nhà phờ bõnh, nghiên cứu văn học ở các trường Đại học, Viện Văn học ở phía Bắc lại dành nhiều tâm lực cho việc nghiên cứu văn học lóng mạn, phong trào Thơ mới, văn chương Tự lực văn đoàn và dành một phần không nhỏ cho Thạch Lam,. Đây như là một sự bù đắp cho những hãng hụt trước đó để cân bằng, trả lại những giỏ trị thực của những gỡ đó cú. Nguyễn Huệ Chi, Nguyễn Phương Chi, Nguyễn Hoàn Khung đó đưa Thạch Lam và tác phẩm vào *Từ điển văn học*. Lê Thị Đức Hạnh, Nguyễn Đăng Mạnh cũng có nhiều ý kiến xác đáng về

Thạch Lam và dừng truyện ngắn trữ tình. Cộc tọc giả đều nhân mạnh chất thơ và chất hiện thực kết hợp với năng lực khám phá thế giới đời sống tâm hồn con người là yếu tố quan trọng tạo nên bút lực truyện ngắn Thạch Lam.

Nếu năm 1965, 1971 là những mốc gắn liền với các hoạt động nghiên cứu nhằm tưởng niệm Thạch Lam, viết về Thạch Lam ở miền Nam, thì năm 1988 cũng có thể xem là một mốc lớn trên tiến trình nghiên cứu Thạch Lam trong phạm vi cả nước. Lần đầu tiên *Tuyển tập Thạch Lam* do Phong Lê tuyển chọn và viết lời giới thiệu ra mắt bạn đọc, khẳng định: "Tất cả cộc sống tọc, bao gồm truyện ngắn, ký, tiểu thuyết, tiểu luận của Thạch Lam, ngay sau khi ra mắt trên các báo đều được nhanh chóng in thành sách. Đời văn Thạch Lam ngắn ngủi nhưng được hưởng tất cả ưu thế và thuận lợi của văn đoàn mơnh. Đó là lý do giải thích tất cả sống tọc Thạch Lam, nhõn chung vẫn nằm trong khuôn khổ, trong quy định của văn chương lóng mạn [65].

Tiếp theo đó, nhiều cụng trình nghiên cứu, bài báo khai thác nhiều phương diện về cuộc đời và văn nghiệp Thạch Lam: *Cốt cõch trở thức ở ngũ bút Thạch Lam* (Vương Trí Nhàn); *Với Thạch Lam* (Hồ Dzênh); *Nghĩ về Thạch Lam* (Phạm Văn Phúc); *Thạch Lam* (Lê Kim Vinh); Một số bài tham luận trong Hội thảo về Thạch Lam do Viện Văn học tổ chức đó tập hợp trong cuốn: *Thạch Lam - Văn chương và cái đẹp* (NXB. Hội Nhà văn xuất bản năm 1994) do Vũ Anh Tuấn chủ biên.

Một bài viết khác cũng đáng chú ý là *Thạch Lam* của Hà Văn Đức (một chương trong tập *Văn học Việt Nam 1930 - 1945* của nhóm tác giả Phan Cự Đệ, Trần Đõnh Hựu, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoành Khung, Lê Chí Dũng, Hà Văn Đức - NXB. Giáo dục - 1997. Trong bài viết này, Hà Văn Đức cũng cho rằng tác phẩm của Thạch Lam có tính chất đan xen giữa hiện thực và lóng mạn. Thạch Lam vừa chịu ảnh hưởng Tự lực văn đoàn, "vừa tách riêng một thế giới và tạo nên được cái độc đáo cho rìong mơnh. Điều đó giải thích vớ sao tọc phẩm của Thạch Lam, trải qua bao thử thách khắc nghiệt của thời gian vẫn nguyên vẹn giá trị của nó và vẫn được nhiều thế hệ bạn đọc biết đến với một niềm say mê, trân trọng" [37]. Trong những năm này, các nhà nghiên cứu trẻ thường đi sâu vào khai thác những ý văn trong "cái kho rất sẵn châu báu" của Thạch Lam nhằm phân tích, cảm thụ những tác phẩm cụ thể, những chi tiết về nội dung, nghệ thuật ở từng truyện của Thạch Lam. Chẳng hạn trên *Tiếng nói tri âm* của Nhà xuất bản Trẻ - 1994 các

tác giả Phan Huy Dũng, Lê Tiên Dũng, Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Thị Thanh Xuân đều có bài viết về truyện ngắn *Hai đứa trẻ* với những phát hiện độc đáo: *Tiếng trống thu không và tiếng cũi tàu nơi phố huyện của Thạch Lam; Tính nghệ thuật của truyện ngắn "Hai đứa trẻ"; Bóng thức của kinh kỳ trong "Hai đứa trẻ"; "Hai đứa trẻ" trên một vũ trụ già...* Nguyễn Thành Thi cũng tỏm đặc với nhiều truyện ngắn khác: *Tối 30 và khoảnh khắc ngoại ứng của hai kẻ vô loài* (Báo *Lao động xó hội* - Xuân 1994), *Khi gió lạnh đầu mùa trong văn Thạch Lam vẫn thổi* (*Sinh viên và thời đại* - TP HCM - 1994). Có thể xem đây cũng là một hướng đi đầy hấp dẫn để hiểu sâu từng trang văn đặc sắc của Thạch Lam.

Từ năm 2000 - năm cuối cùng của thế kỷ XX và những năm đầu của thế kỷ XXI, trong định hướng tổng kết một thế kỷ văn học, với cái nhìn tổng quan tròn một khoảng khụng gian, thời gian rộng lớn, nhiều nhà nghiên cứu chủ chốt của Viện Văn học, các trường Đại học và các cơ sở nghiên cứu khác đó dồn trở lực vào nghiên cứu đó lần lượt công bố cộc cụng trỡnh, nhất là tròn *Tạp chí Văn học* mấy năm gần đây. Ở đó, các tác giả đó dành một khoảng nhất định cho việc đánh giá vai trũ, vị trớ, đặc điểm, phong cách, những đóng góp của Thạch Lam trên các phương diện trong tiến trỡnh văn học dân tộc, phát hiện và khẳng định những đặc điểm cơ bản mới mẽ trong sáng tác của cây bút độc đáo này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu mà chúng tôi tập trung khảo sát đó là đặc điểm truyện ngắn Khái Hưng, Thạch Lam trong sự vận động phát triển của văn chương Tự lực văn đoàn trên cả hai phương diện: nội dung tư tưởng và hỡnh thức nghệ thuật. Trong quỏ trỡnh nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ luận điểm cần chứng minh chúng tôi sẽ tiến hành so sánh truyện ngắn của Khái Hưng, Thạch Lam với một số nhà văn cùng thời, trong và ngoài văn đoàn như: Nam Cao, Nguyễn Tuân, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố...

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài có thể mở ra nhiều hướng, quan tâm tới nhiều phương diện nhưng trong phạm vi luận văn này, chúng tôi chỉ giới hạn nghiên cứu một số vấn đề sau:

- Về Tự lực văn đoàn: Chỉ khai thác những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, tõnh cảm, phong cách nghệ thuật của Khái Hưng, Thạch Lam.

- Về truyện ngắn Khái Hưng: Luận văn khảo sát chủ yếu qua những tập sau: *Độc đường gió bụi* (1936), *Anh phải sống* (1937 - viết cùng Nhất Linh)

Tiếng suối reo (1937), *Đợi chờ* (1939), *Hạnh* (1940), *Cái Ve* (1940) trong đó tập trung chủ yếu vào một số tác phẩm cụ thể, tiêu biểu.

- Về truyện ngắn Thạch Lam: Khảo sát chủ yếu qua các tập: *Gió đầu mùa* (1937), *Nắng trong vườn* (1938), *Sợi tóc* (1942).

Ngoài ra chúng tôi có tham khảo một số truyện ngắn của Nhất Linh, Nam Cao, Nguyễn Tuân, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan... để làm tài liệu so sánh khi nghiên cứu.

4. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề tài "*Truyện ngắn Tự lực văn đoàn qua hai tác giả tiêu biểu Khái Hưng và Thạch Lam*", chúng tôi nhằm khẳng định: Tự lực văn đoàn là một tổ chức văn học có ưu thế trên văn đàn dân tộc trong những năm 30 của thế kỷ XX; có một vị trí quan trọng trong nền văn học dân tộc và với thể loại truyện ngắn Việt Nam nói riêng.

- Nghiên cứu truyện ngắn Khái Hưng, Thạch Lam đặt trong mối liên hệ mật thiết với tổ chức Tự lực văn đoàn, từ đó xác định giá trị mới, sức cuốn hút mạnh mẽ của tác phẩm cả về phong cách nghệ thuật độc đáo và nội dung tư tưởng tiến bộ trong truyện ngắn Khái Hưng, Thạch Lam. Đồng thời từ đó xác định vị trí, vai trò, đặc trưng phong cách nghệ thuật, đóng góp của Khái Hưng, Thạch Lam vào thành tựu chung của Tự lực văn đoàn và từ đó, vào tiến trình văn học dân tộc.

5. Phương pháp nghiên cứu

Do mục đích, yêu cầu và phạm vi nghiên cứu của luận văn, chúng tôi sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản sau:

- Phương pháp phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại truyện ngắn.
- Phương pháp hệ thống.
- Phương pháp so sánh.

Trong đó chú trọng phương pháp so sánh phân tích. Các phương pháp khác có liên quan chặt chẽ, cú ý nghĩa hỗ trợ lẫn nhau và được sử dụng phối hợp, linh hoạt trong quá trình nghiên cứu.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và thư mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm ba chương:

Chương 1: Truyện ngắn Tự lực văn đoàn và truyện ngắn Khái Hưng,

Thạch Lam

Chương 2: Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Thạch Lam và Khái Hưng

Chương 3: Đặc điểm nghệ thuật của truyện ngắn Khái Hưng và Thạch Lam

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tác phẩm

1. Khái Hưng, *Dọc đường gió bụi* - NXB. Đời nay, 1933
2. Khái Hưng, *Anh phải sống* (viết cùng Nhất Linh) - NXB. Đời nay, 1937
3. Khái Hưng, *Tiếng suối reo* - NXB. Đời nay, 1937
4. Khái Hưng, *Đợi chờ* - NXB. Đời nay, 1939
5. Khái Hưng, *Hạnh* - NXB. Đời nay, 1940
6. Khái Hưng, *Cái Ve* - NXB. Đời nay, 1940
7. Khái Hưng, *Hồn bướm mơ tiên* - Văn chương Tự lực văn đoàn, tập 2, NXB. Giáo dục, 1999
8. Khái Hưng, *Đời mưa gió* - NXB. Giáo dục (tái bản), 1989
9. Thạch Lam, *Gió đầu mùa* - NXB. Đời nay, 1936
10. Thạch Lam, *Nắng trong vườn* - NXB. Đời nay, 1938
11. Thạch Lam, *Ngày mới* - NXB. Đời nay, 1939
12. Thạch Lam, *Theo giũng* - NXB. Đời nay, 1940
13. Thạch Lam, *Sợi tóc* - NXB. Đời nay, 1942
14. Thạch Lam, *Thạch Lam - truyện ngắn và tiểu luận*, NXB. Hội Nhà văn, 1997
15. Thạch Lam, *Hà Nội băm sáu phố phường* - NXB. Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh (tái bản), 1988

B. Sách nghiên cứu

16. Đào Văn A (1981), *Tự lực văn đoàn trên sách báo miền Nam trước đây*, TCVH, số 5.
17. Hoài Anh (2001), *Chân dung văn học*, NXB. Hội Nhà văn, Hà Nội.
18. Vũ Tuấn Anh (Chủ biên) (1994), *Thạch Lam - Văn chương và cái đẹp*, NXB.

Hội nhà văn, Hà Nội.

19. Vũ Tuấn Anh, Bích Thu (Chủ biên) (2001), *Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
20. Vũ Tuấn Anh, Lê Dục Tú (Chủ biên) (2001), *Thạch Lam, Về tác giả và tác phẩm* NXB. Giáo dục, Hà Nội.
21. Lại Nguyên Ân (1994), *150 thuật ngữ văn học*, NXB. ĐHQG, Hà Nội.
22. Nguyễn Huệ Chi, Nguyễn Phương Chi (1983), "*Gió đầu mùa*" - *Từ điển văn học*. Tập 1, NXB. khoa học xã hội, Hà Nội.
23. Trương Chính (1939), *Dưới mắt tôi*, NXB. Thụy Ký, Hà Nội.
24. Trương Chính (1988), *Vấn đề đánh giá Tự lực văn đoàn* - TCVH số 3, số 4.
25. Trương Chính (1990), *Nhờn lại vấn đề giải phóng phụ nữ trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn*, TCVH, số 5.
26. Trương Chính (1997), "*Thạch Lam với Gió lạnh đầu mùa*", *Dưới mắt tôi* - Tổng tập Văn học, tập 24B, NXB. KHXH, Hà Nội.
27. Đỗ Đức Dục (1963), *Sự kế thừa của chủ nghĩa hiện thực phê phán đối với chủ nghĩa lãng mạn trong văn học*, TC Nghiên cứu văn học, số 4.
28. Trần Ngọc Dung (1994), *Phong cách truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, Nam Cao, Thạch Lam*, Luận án phó tiến sĩ - ĐHSP Hà Nội I.
29. Phan Huy Dũng (1994), "*Tính nghệ thuật của truyện ngắn Hai đứa trẻ*". *Tiếng nói tri âm*, NXB. Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
30. Lê Tiến Dũng (1994), "*Tiếng trống thu không và tiếng cũi tàu nơi phố huyện của Thạch Lam*", *Tiếng nói tri âm*, NXB. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
31. Hồ Dzếnh (1998), "*Với Thạch Lam*", TC Sông Hương, số 31, tháng 5, 6.
32. Hồ Dzếnh (2001), *Những trang văn xuôi chọn lọc*, NXB. Văn học, Hà Nội.
33. Đặng Anh Đào (2001), *Gió Đông gió Tây ảnh hưởng và giao thoa trong văn học Việt Nam hiện đại* - TCVH, số 1.
34. Phan Cự Đệ (1961), *Văn học Việt Nam 1930 - 1945*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
35. Phan Cự Đệ, *Tự lực văn đoàn - con người và văn chương* - NXB. Văn học, 1990
36. Phan Cự Đệ, Nguyễn Trác, Hà Văn Đức (1992), *Văn học Việt Nam 1930 - 1945*, Tập 2, NXB. Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.

37. Phan Cự Đệ, Trần Đĩnh Hựu, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoàn Khung, Lê Chí Dũng, Hà Văn Đức (1997), *Văn học Việt Nam (1900 - 1945)*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
38. Phan Cự Đệ (2002), *Văn học lóng mạn Việt Nam 1930 - 1945* (sửa chữa, bổ sung), NXB. Văn học, Hà Nội.
39. Trịnh Bá Đĩnh (2000), Tuyển chọn và giới thiệu, *Nhất Linh truyện ngắn*, NXB. Văn học Hà Nội.
40. Hà Minh Đức, *Lý luận văn học* - NXB. Giáo dục, 1994.
41. Hà Văn Đức (1997), Thạch Lam - *Sách Văn học Việt Nam 1900-1945*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
42. Nhóm Lò Quý Đôn (1957), *Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam - tập 3*, NXB. Xây dựng Hà Nội.
43. Vu Gia (1994), *Thạch Lam thân thế và sự nghiệp*, NXB. Văn hoá, Hà Nội.
44. Vu Gia, Thế Lữ, Vũ Ngọc Phan (2000), *Thạch Lam của cái đẹp*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
45. Dương Quảng Hàm (1993), *Việt Nam văn học sử yếu*, NXB. Đồng Tháp (tái bản).
46. Lê Bá Hán, Trần Đĩnh Sử, Nguyễn Khắc Phi (Chủ biên) (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
47. Lê Thị Đức Hạnh (1965), *Mấy ý kiến đánh giá Thạch Lam*, TCVH số 4.
48. Lê Thị Đức Hạnh (1991), *Thờm mấy ý kiến đánh giá Tự lực văn đoàn*, TCVH số 3.
49. Đỗ Đức Hiểu (2000), *Thi pháp hiện đại*, NXB. Hội Nhà văn, Hà Nội.
50. Nguyễn Thanh Hồng (1990), *Truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam*, TCVH, số 3.
51. Đỗ Kim Hồi (2001), *Thạch Lam đôi điều cảm nhận* - Đặc san Văn học và Tuổi trẻ số 12.
52. Đinh Hùng (1965), *Tõm hiểu Thạch Lam thêm một vài khía cạnh*, Tạp chí Văn Sài Gòn, số 36-15/6-1965.
53. Khải Hưng (1937), "*Một quan niệm về văn chương (Tựa Gió đầu mùa)*", Ngày nay số 89, 12.12.1937, in lại Tựa gió đầu mùa, NXB. Minh Đức, Hà Nội 1957.
54. Khải Hưng (1957), *Lời giới thiệu Gió đầu mùa của Thạch Lam*. Nxb. Minh

Đức.

55. Lê Quang Hưng (2001), *Dư vị trữ tǎnh từ Dưới bóng hoàng lan* - Đặc san Văn học và Tuổi trẻ số 11.
56. Phạm Thị Thu Hương (1993), *Quan niệm nghệ thuật về con người trong truyện ngắn Thạch Lam*, TCVH, số 3.
57. Phạm Thị Thu Hương (1995), *Ba phong cách truyện ngắn trữ tǎnh trong Văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945: Thạch Lam, Thanh Tịnh, Hồ Dzếnh*, luận án Phó tiến sĩ, Viện Văn học.
58. Mai Hương (2000), *Tự lực văn đoàn trong tiến trǎnh văn học dân tộc*, NXB. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
59. Trịnh Hồ Khoa (1996), *Những đóng góp của Tự lực văn đoàn cho việc xây dựng một nền văn xuôi Việt Nam hiện đại*, luận án Phó tiến sĩ ngữ văn, ĐHQG Hà Nội.
60. Nguyễn Hoành Khung (1984), "*Thạch Lam*", *Từ điển văn học*, tập II, NXB. KHXH, Hà Nội.
61. Nguyễn Hoành Khung (1990), *Lời giới thiệu truyện ngắn Việt Nam 1930 - 1945*, tập I, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
62. Nguyễn Hoành Khung (1989), *Lời giới thiệu văn xuôi lóng mạn Việt Nam*, Nxb. KHXH.
63. Thanh Lóng (1973), *Phê bǎnh văn học thế hệ 1932*, Phong trào văn hoá, Sài Gũn.
64. Mǎ Giang Lân (2002), *Nhǎn lại một thế kỷ văn học (1900-2000): Một công trǎnh nghiên cứu nghiêm túc và có giá trị khoa học*, TCVH, số 5.
65. Phong Lê (1988 - sưu tầm, tuyển chọn), *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB. Văn học, Hà Nội.
66. Phong Lê (1988), *Thạch Lam trong Tự lực văn đoàn*, TCVH, số 2.
67. Phong Lê (1988), *Lời giới thiệu tuyển tập Thạch Lam*, NXB. Văn học, Hà Nội.
68. Phong Lê (2001), *Văn học Việt Nam hiện đại (những chân dung tiêu biểu)*, NXB. ĐHQG, Hà Nội.
69. Thế Lũ (1943), *Tính cách tạo tác của Thạch Lam*, báo Thanh nghị, số 39 16/6/1943; đăng lại tên TC Văn, Sài Gũn số 36 (15/6/1965).

70. Nguyễn Văn Long, *Văn học Việt Nam trong thời đại mới* - NXB. Giáo dục, 2003
71. Huỳnh Lý, Hoàng Dung, Nguyễn Hoàn Khung, Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Trác (1978), *Lịch sử văn học Việt Nam 1930-1945*, tập V, NXB. Giáo dục, Hà Nội.
72. Nguyễn Đăng Mạnh (1979), *Nhà văn tư tưởng và phong cách*, NXB. tác phẩm mới, Hà Nội.
73. Nguyễn Đăng Mạnh, *Những bài giảng về tác giả văn học Việt Nam hiện đại* - NXB. Đại học Quốc gia, 2005
74. Nguyễn Đăng Mạnh (1983), *Khái luận Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 30A, NXB. KHXH, Hà Nội.
75. Lê Hữu Mục, *Khảo luận về Khái Hưng*, Trường Thi xuất bản, 1958
76. Nguyễn Xuân Nam (1984), "*Truyện ngắn*", *Từ điển văn học*, tập II, NXB. KHXH, Hà Nội.
77. Phương Ngân (2000), *Khái Hưng nhà tiểu thuyết*, NXB. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
78. Phan Ngọc (2002), *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
79. Vương Trí Nhàn (1990), *Cốt cách trở thức ở ngũi bút Thạch Lam*, TCVH, số 5.
80. Vương Trí Nhàn (1992), *Tôm vào nội tôm, tôm vào cảm giác*, TCVH, số 5.
81. Vũ Ngọc Phan (2000), *Nhà văn hiện đại*, Nxb. Văn hoá - Thông tin - Tái bản.
82. Thế Phong (1971), "*Các nhà văn trong Tự lực văn đoàn*", *Lược sử văn nghệ Việt Nam, nhà văn tiền chiến 1930-1945*, NXB. Vàng son, Sài Gũn.
83. Nguyễn Phúc (1994), "*Quan niệm văn chương của Thạch Lam: vị nghệ thuật hay vị nhân sinh?*" *Sách Thạch Lam - Văn chương và cái đẹp* - NXB. Hội Nhà văn, Hà Nội.
84. Vũ Đức Phúc, Nguyễn Đức Đàn (1964 - chủ biên), *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam 1930-1945*, NXB. Văn học, Hà Nội.
85. Hoài Thanh (1982), "*Một vài ý kiến về phong trào Thơ mới và quyển Thi nhân Việt Nam*", *Tuyển tập Hoài Thanh* - tập 2, NXB. Văn học, Hà Nội.
86. Nguyễn Thành Thi (1998), *Đặc trưng truyện ngắn Thạch Lam*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.

87. Hoàng Kim Thanh (2002), *Thạch Lam từ quan điểm nghệ thuật tiến bộ đến giá trị nhân văn mới mẻ trong sáng tác* - Luận văn Thạc sĩ.
88. Nguyễn Thị Thành (2000), *Thạch Lam từ quan niệm về cái đẹp đến những trang văn Hà Nội băm sáu phố phường* - Tạp chí Văn học số 10.
89. Lưu Khánh Thơ, Bích Thu (2003 - tuyển chọn), *Tuyển tập truyện ngắn lóng mạn*, NXB. Văn học, Hà Nội.
90. Bích Thu (1992), *Thế giới phụ nữ trong sáng tác của Thạch Lam* tạp chí Khoa học và phụ nữ, số 3.
91. Bích Thu (1992), *Sự thức tỉnh của con người trong sáng tác Thạch Lam*, tạp chí Khoa học và Tổ quốc, số 11.
92. Bích Thu, Lưu Khánh Thơ, Thủy Liên (sưu tầm - 2001), *Tác phẩm được giải thưởng Tự lực văn đoàn*, NXB. Văn học, Hà Nội.
93. Đỗ Đức Thu (1965), Thạch Lam, *Tạp chí Văn, Sài Gòn*, số 36 (15/6/1965).
94. Ngô Văn Thư (2001), *Nửa chừng xuân, bước tiến của nghệ thuật tiểu thuyết*, TCVH, số 7.
95. Phan Trọng Thường (2000), *Cuối thế kỷ nhỡn lại việc nghiên cứu, đánh giá văn chương Tự lực văn đoàn*, TCVH số 2.
96. Phan Trọng Thường (2000), Phóng sự (1932 - 1945), *Một thành tựu đặc biệt của tiến trình văn học Việt Nam*, TCVH, số 5.
97. Trần Đĩnh Sử (1993), *Một số vấn đề thi pháp học hiện đại - Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ 1992 - 1996 cho giáo viên cấp II - Bộ Giáo dục - Đào tạo - Vụ giáo viên*.
98. Nguyễn Trác (1961), *Giáo trình Lịch sử văn học Việt Nam*, Tập 5, NXB. Giáo dục.
99. Lê Minh Truyền (2004), *Thạch Lam với Tự lực văn đoàn*, Luận án tiến sĩ.
100. Xuân Vi (5-6-1938), *Gió đầu mùa của Thạch Lam - Một văn sĩ có tài - Một kiệt tác* - Ngày nay số 113.

